

Đồng Nai, ngày 05 tháng 11 năm 2025

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI QUY ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI (so với Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp Tết nguyên đán năm 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai)

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Dự thảo điều chỉnh, sửa đổi thời gian thực hiện.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình, cá nhân là đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, hưu trí, bệnh nhân, phạm nhân, công nhân có hoàn cảnh khó khăn. 2. Công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan ngành dọc và một số đơn vị quân đội trên địa bàn, có quan hệ phối hợp với tỉnh Đồng Nai.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình, cá nhân là đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, hưu trí, bệnh nhân, phạm nhân, đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. 2. Công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan ngành dọc và một số đơn vị quân đội trên địa bàn, có quan hệ phối hợp với tỉnh Đồng Nai.	1. Điều chỉnh cụm từ “công nhân có hoàn cảnh khó khăn” thành “đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn” nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019. 2. Kế thừa khoản 2 Điều 2

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
3. Các tổ chức, cá nhân, gia đình, đơn vị có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	3. Các tổ chức, cá nhân, gia đình, đơn vị có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	3. Kế thừa khoản 3 Điều 2
Điều 3. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng 1. Mức 10.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đồng chí hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945. 2. Mức 1.200.000 đồng/người (hoặc 1.200.000 đồng/hộ) hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong biên chế (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; nhân viên của 06 bệnh viện công lập của tỉnh (gồm: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai; Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh; Bệnh viện đa khoa Thống Nhất; Bệnh viện Nhi Đồng Nai; Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán; Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành); giáo viên dạy học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm;	Điều 3. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng 1. Mức 10.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đồng chí hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945. 2. Mức 1.200.000 đồng/người (hoặc 1.200.000 đồng/hộ) hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Cán bộ, công chức, viên chức (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp tỉnh; nhân viên của các bệnh viện công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;	1. Kế thừa Khoản 1 Điều 3 2. Kế thừa các Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 và gộp khoản 3 vào khoản 2 vì cùng mức hỗ trợ; Điều chỉnh giảm, bổ sung tăng một số đối tượng, cụ thể như sau: a) Giảm đối tượng Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong biên chế (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp huyện do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Đồng thời giảm đối tượng người lao động trong biên chế cấp tỉnh, đối tượng này do đơn vị đơn vị chủ động xem xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị theo khoản 10 Điều 3 dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh đối tượng “nhân viên của 06 bệnh viện công lập của tỉnh (gồm: Bệnh viện đa

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
b) Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp (khu phố) và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố) theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; c) Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác, làm việc ở một số cơ quan tại địa phương nhưng hưởng kinh phí theo ngành dọc: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án, Liên đoàn Lao động, Thống kê, Quản lý Thị trường, Ngân hàng	b) Cán bộ, công chức, viên chức (đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) đang công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, ấp, khu phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố theo quy định hiện hành; c) Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác, làm việc ở một số cơ quan tại địa phương nhưng hưởng kinh phí theo ngành dọc: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự, Liên đoàn Lao động, Thống kê, Bảo hiểm xã hội; Cán bộ, nhân	khoa Đồng Nai; Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh; Bệnh viện đa khoa Thống Nhất; Bệnh viện Nhi Đồng Nai; Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán; Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành)” thành “nhân viên của các bệnh viện công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh” nhằm đảm bảo tính linh hoạt, chủ động khi thực hiện Nghị quyết. Giám đốc tượng giáo viên dạy học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm do không phát sinh nhu cầu trong giai đoạn vừa qua. b) Điều chỉnh cụm từ “ở ấp (khu phố) thành “ ở thôn, ấp, khu phố” và “người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố) theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai” thành người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố theo quy định hiện hành. Việc điều chỉnh nhằm đảm bảo quy định khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết. c) Kế thừa khoản c điểm 2 Điều 3 có điều chỉnh tăng, giảm một số đối tượng, cụ thể: - Tăng: Cục dò tìm Xử lý Bom mìn 3, Ngân hàng chính sách xã hội, Trạm Rada 17, Cục Quân khí Kho K882, Phân Kho 840C, Đoàn kinh tế

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nhà nước, Bảo hiểm xã hội; Chi cục dự trữ nhà nước Đồng Nai; Cán bộ, nhân viên của các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ chiến sĩ chính quy thuộc lực lượng vũ trang của các đơn vị gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Trại giam Xuân Lộc, Trường Giáo dưỡng số 04; d) Cán bộ, nhân viên trong biên chế của một số cơ quan, trường học, bệnh viện của Trung ương nằm trên địa bàn tỉnh có mối quan hệ trực tiếp với địa phương gồm: Đài Khí tượng Thủy văn, Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Bệnh viện 7B, Trường Cao đẳng Thống kê II, Trường Cao đẳng Trang trí Mỹ thuật Đồng Nai, Trường Đại học Lâm nghiệp cơ sở 2 (Trảng Bom), Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama II, Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi, Vườn Quốc gia Cát Tiên; đ) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; e) Lực lượng dân quân thường trực ở huyện; ở xã, phường, thị trấn;	viên của các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ chiến sĩ chính quy thuộc lực lượng vũ trang của các đơn vị gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Trại giam Xuân Lộc, Trường Giáo dưỡng số 04, Cục dò tìm Xử lý Bom mìn 3, Ngân hàng chính sách xã hội, Trạm Rada 17, Cục Quân khí Kho K882, Phân Kho 840C, Đoàn kinh tế quốc phòng 778-Quân khu 7, Cụm điệp báo 5 - Quân khu 7; d) Cán bộ, nhân viên trong biên chế của một số cơ quan, trường học, bệnh viện của Trung ương nằm trên địa bàn tỉnh có mối quan hệ trực tiếp với địa phương gồm: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Bệnh viện Quân y 7B, Trường Cao đẳng Thống kê II, Trường Cao đẳng Trang trí Mỹ thuật Đồng Nai, Trường Đại học Lâm nghiệp cơ sở 2, Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama II, Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập; đ) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; e) Lực lượng dân quân thường trực ở xã, phường;	quốc phòng 778-Quân khu 7, Cụm điệp báo 5 - Quân khu 7. Do các đơn vị nằm trên địa bàn hành chính tỉnh Bình Phước cũ. - Giám: Quản lý thị trường (thuộc biên chế của Sở Công thương), Ngân hàng nhà nước (do sắp xếp trụ sở chính đặt tại TP. Hồ Chí Minh) , Chi cục dự trữ nhà nước Đồng Nai (Không phát sinh nhu cầu trong giai đoạn vừa qua) d) Kế thừa điểm d khoản 2 Điều 3 có điều chỉnh tăng, giảm một số đối tượng, cụ thể: Tăng: Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Do các đơn vị nằm trên địa bàn hành chính tỉnh Bình Phước cũ. Giảm: Đài khí tượng Thủy văn(Không phát sinh nhu cầu trong giai đoạn vừa qua) đ) Kế thừa điểm đ khoản 2 Điều 3 e) Kế thừa điểm d khoản 2 Điều 3 có điều chỉnh phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
g) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến (riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng thêm 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng); h) Thương binh, bệnh binh đã được xếp hạng có hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền quản lý; thương binh hiện đang công tác tại các lực lượng vũ trang do Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý đang hưởng trợ cấp hàng tháng; i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; l) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng kể cả vợ hoặc chồng của liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đang thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; m) Người được hưởng chế độ tiền tuất người có công (từ trần); n) Người được hưởng trợ cấp phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị	g) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến (riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng thêm 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng); h) Thương binh, bệnh binh đã được xếp hạng có hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền quản lý; thương binh hiện đang công tác tại các lực lượng vũ trang do Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý đang hưởng trợ cấp hàng tháng; i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng; k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; l) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng kể cả vợ hoặc chồng của liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đang thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đại diện thân nhân liệt sĩ; m) Người được hưởng chế độ tiền tuất người có công (từ trần); n) Người được hưởng trợ cấp phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị	g) Kế thừa điểm g khoản 2 Điều 3 h) Kế thừa điểm h khoản 2 Điều 3 i) Kế thừa điểm h khoản 2 Điều 3 k) Kế thừa điểm k khoản 2 Điều 3 l) Kế thừa điểm l khoản 2 Điều 3 và bổ sung thêm đối tượng “đại diện thân nhân liệt sĩ” nhằm đảm bảo quy định của Trung ương (<i>Tại các Quyết định của Chủ tịch nước về tặng quà Người có công nhân dịp tết nguyên đán hàng năm đều có nhóm đối tượng này, tuy nhiên Nghị quyết hỗ trợ tết của tỉnh Đồng Nai chưa có quy định hỗ trợ đối với Đại diện thân nhân liệt sĩ</i>) m) Kế thừa điểm m khoản 2 Điều 3 n) Kế thừa điểm n khoản 2 Điều 3

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh nặng, người bị tai nạn lao động nặng trên 81%; o) Con của người hoạt động kháng chiến mà bản thân bị nhiễm chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hàng tháng; p) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và một số đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ đối với	nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh nặng, người bị tai nạn lao động nặng trên 81%; o) Con của người hoạt động kháng chiến mà bản thân bị nhiễm chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp hàng tháng; p) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và một số đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm	o) Kế thừa điểm o khoản 2 Điều 3 p) Kế thừa điểm p khoản 2 Điều 3 và điều chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến); q) Gia đình, thân nhân các đồng chí cán bộ đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn gian khổ thuộc quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1; r) Người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội thường xuyên hàng tháng. Riêng các đồng chí nguyên là Giám đốc Sở và tương đương trở lên đã nghỉ hưu nhưng không là Tỉnh ủy viên, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của Tổng Công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã nghỉ hưu hoặc đã thôi việc do yêu cầu sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị (trên 55 tuổi) được hỗ trợ thêm 01 phần quà tương đương trị giá 1.000.000 đồng.	vụ trong kháng chiến được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg); q) Gia đình, thân nhân các đồng chí cán bộ đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn gian khổ thuộc quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1; r) Người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội thường xuyên hàng tháng. Riêng các đồng chí nguyên là Giám đốc Sở và tương đương trở lên đã nghỉ hưu nhưng không là Tỉnh ủy viên, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của Tổng Công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; các công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ trở lên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc) doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh đã nghỉ hưu hoặc đã thôi việc do yêu cầu sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị (trên 55 tuổi) được hỗ trợ thêm 01 phần quà tương đương trị giá 1.000.000 đồng.	q) Kế thừa điểm q khoản 2 Điều 3 r) Kế thừa điểm r khoản 2 Điều 3

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
3. Mức 1.200.000 đồng/hộ hoặc 1.200.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Hộ nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng; b) Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy nhưng chưa có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên theo quy định do hồ sơ gốc bị thất lạc. 4. Mức 1.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế (hưởng trợ cấp 1 lần); b) Người có công giúp đỡ cách mạng (hưởng trợ cấp 1 lần); c) Hộ cận nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng. 5. Mức 720.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Học sinh đang học tại Trường Dân tộc nội trú của tỉnh, cấp huyện; học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại tỉnh Đồng Nai và đang theo	s) Hộ nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương (hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng); t) Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy nhưng chưa có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên theo quy định do hồ sơ gốc bị thất lạc. 3. Mức 1.000.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế (hưởng trợ cấp 1 lần); b) Người có công giúp đỡ cách mạng (hưởng trợ cấp 1 lần); c) Hộ cận nghèo (không tính theo số người trong hộ) theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương (hoặc chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương trong trường hợp địa phương chưa ban hành chuẩn nghèo riêng). 4. Mức 720.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Học sinh đang học tại Trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại tỉnh Đồng Nai và đang theo học ở	Gộp khoản 3 vào khoản 2 vì cùng mức hỗ trợ. 3. Kế thừa khoản 4 Điều 3. 4. Kế thừa khoản 5 Điều 3; điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể: a) Điều chỉnh “Học sinh đang học tại Trường Dân tộc nội trú của tỉnh, cấp huyện) thành “Học

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
học ở các trường đại học, dự bị đại học, cao đẳng, trung cấp, các trung tâm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm; b) Vận động viên thể dục thể thao trong đội tuyển, đội trẻ và năng khiếu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý; c) Các đối tượng bảo trợ xã hội ở các Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập cấp tỉnh, cấp huyện (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận), người lang thang, cơ nhỡ tập trung về ăn tết tại Trung tâm công tác xã hội; d) Các đối tượng tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đ) Các đối tượng đang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng. 6. Mức 500.000 đồng/người hỗ trợ cho Bệnh nhân đang nằm điều trị tại các cơ sở y tế của Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh, do yêu cầu điều trị không về nhà ăn Tết với gia đình, phải ăn Tết tại cơ sở y tế. 7. Mức 240.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Học viên thuộc cơ sở điều trị nghiện ma túy;	các trường đại học, dự bị đại học, cao đẳng, trung cấp, các trung tâm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; học sinh khiếm thính của Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm; b) Vận động viên thể dục thể thao trong đội tuyển, đội trẻ và năng khiếu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý; c) Các đối tượng bảo trợ xã hội ở các Cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập cấp tỉnh (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận), người lang thang, cơ nhỡ tập trung về ăn tết tại Cơ sở trợ giúp xã hội công lập; d) Các đối tượng tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; đ) Các đối tượng đang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng. e) Các đối tượng hưởng chính sách hưu trí xã hội. 5. Mức 500.000 đồng/người hỗ trợ cho Bệnh nhân đang nằm điều trị tại các cơ sở y tế của Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh, do yêu cầu điều trị không về nhà ăn Tết với gia đình, phải ăn Tết tại cơ sở y tế. 6. Mức 240.000 đồng/người hỗ trợ cho các đối tượng sau: a) Học viên thuộc cơ sở điều trị nghiện ma túy;	sinh đang học tại Trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh” c) Điều chỉnh “Trung tâm bảo trợ xã hội công lập” và “Trung tâm công tác xã hội” thành “ Cơ sở trợ giúp xã hội công lập”. d) Điều chỉnh “Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật” thành “Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập” e) Bổ sung điểm d quy định về các đối tượng hưởng chính sách hưu trí xã hội. 5. Kế thừa khoản 6 Điều 3 6. Kế thừa khoản 7 Điều 3.

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
b) Phạm nhân đang chấp hành án trong các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng Công an địa phương quản lý; Trại viên, học viên tại Trường Giáo dưỡng số 4 (xã An Phước, huyện Long Thành); Phạm nhân tại Trại giam Xuân Lộc thuộc Bộ Công an. 8. Mức 30.000.000.000 đồng để hỗ trợ cho khoảng 30.000 người lao động, đoàn viên của Liên đoàn Lao động có hoàn cảnh khó khăn (1.000.000 đồng/người) thông qua Liên đoàn Lao động tỉnh, bao gồm: a) Đoàn viên, người lao động mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của cấp có thẩm quyền về danh mục bệnh hiểm nghèo; b) Đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động; c) Đoàn viên, người lao động bị giảm số ngày làm việc trong tuần do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (thời gian bị giảm giờ làm việc tính từ ngày 01 tháng 7 hàng năm); d) Đoàn viên, người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 30 ngày liên tục trở lên do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng (thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tính từ ngày 01 tháng 7 hằng năm);	b) Phạm nhân đang chấp hành án trong các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng Công an địa phương quản lý; Trại viên, học viên tại Trường Giáo dưỡng số 4; Phạm nhân tại Trại giam Xuân Lộc thuộc Bộ Công an. 7. Mức 1.000.000 đồng/người hỗ trợ cho khoảng 15.000 đoàn viên, người lao động của Liên đoàn Lao động có hoàn cảnh khó khăn thông qua Liên đoàn Lao động tỉnh, bao gồm: a) Đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp; bản thân hoặc vợ/chồng/con mắc bệnh nan y, bệnh hiểm nghèo, gặp rủi ro hoạn nạn; người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ; b) Đoàn viên, người lao động đơn thân nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi; phụ nữ mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi; c) Đoàn viên, người lao động tại doanh nghiệp bị giảm đơn hàng, hoặc doanh nghiệp gặp khó khăn phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, di dời đi nơi khác, người sử dụng lao động bỏ trốn, dẫn đến người lao động bị nghỉ việc không lương, tạm hoãn hợp đồng lao động, ngừng việc, bị nợ lương, nợ thưởng, chấm dứt hợp đồng lao động; hoặc có thu nhập thấp (tiền lương tháng thấp hơn mức lương tối thiểu);	7. Kế thừa đối tượng và mức hỗ trợ tại khoản 8 Điều 3; điều chỉnh số lượng và tiêu chí hỗ trợ theo đề xuất của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai.

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
đ) Đoàn viên, người lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp khó khăn phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, chủ doanh nghiệp bỏ trốn tại thời điểm chăm lo Tết Nguyên đán; e) Đoàn viên, người lao động là lao động chính trong gia đình, có vợ/chồng/con mắc bệnh hiểm nghèo đang phải điều trị. 9. Hỗ trợ cho một số đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh và một số đơn vị quân đội cấp Trung ương có quan hệ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai theo danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau: a) Mức 202.000.000 đồng (tiền mặt 200.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân khu; b) Mức 52.000.000 đồng (tiền mặt 50.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân đoàn, sư đoàn; c) Mức 32.000.000 đồng (tiền mặt 30.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp lữ đoàn;	d) Đoàn viên, người lao động thuộc gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; gia đình có thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; gia đình bị ảnh hưởng bởi di chứng chất độc màu da cam; đ) Đoàn viên, người lao động bị mất việc làm do doanh nghiệp khó khăn phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, chủ doanh nghiệp bỏ trốn tại thời điểm chăm lo Tết Nguyên đán; e) Đoàn viên, người lao động ở trọ, xa quê nhiều năm liền chưa có điều kiện về quê sum họp với gia đình trong dịp Tết Nguyên đán. 8. Hỗ trợ cho một số đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh và một số đơn vị quân đội cấp Trung ương có quan hệ phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai theo danh sách hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau: a) Mức 202.000.000 đồng (tiền mặt 200.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân khu; b) Mức 52.000.000 đồng (tiền mặt 50.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp quân đoàn, sư đoàn; c) Mức 32.000.000 đồng (tiền mặt 30.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp lữ đoàn;	8. Kế thừa khoản 9 Điều 3, điều chỉnh bổ sung đơn vị theo đề xuất của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
d) Mức 22.000.000 đồng (tiền mặt 20.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp trung đoàn; đ) Mức 10.000.000 đồng cho đơn vị cấp tiểu đoàn; e) Mức 5.000.000 đồng cho đơn vị cấp đại đội. 10. Căn cứ khả năng tài chính, các cơ quan hành chính nhà nước xem xét sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ tiết kiệm được và các nguồn hợp pháp khác (nếu có), các đơn vị sự nghiệp công lập xem xét sử dụng nguồn Quỹ phúc lợi và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để chi hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán cho người lao động của cơ quan ngoài các đối tượng quy định tại Nghị quyết này. Đối tượng và mức chi hỗ trợ được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã không được chi thêm một khoản hỗ trợ Tết nào khác ngoài mức hỗ trợ và các đối tượng được hỗ trợ nêu trên. Trong trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.	d) Mức 22.000.000 đồng (tiền mặt 20.000.000 đồng và 01 phần quà trị giá 2.000.000 đồng) cho đơn vị cấp trung đoàn; đ) Mức 10.000.000 đồng cho đơn vị cấp tiểu đoàn; e) Mức 5.000.000 đồng cho đơn vị cấp đại đội. 9. Căn cứ khả năng tài chính, các cơ quan hành chính nhà nước xem xét sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ tiết kiệm được và các nguồn hợp pháp khác (nếu có), các đơn vị sự nghiệp công lập xem xét sử dụng nguồn Quỹ phúc lợi và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để chi hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán cho người lao động của cơ quan ngoài các đối tượng quy định tại Nghị quyết này. Đối tượng và mức chi hỗ trợ được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Ngân sách cấp tỉnh, xã không được chi thêm một khoản hỗ trợ Tết nào khác ngoài mức hỗ trợ và các đối tượng được hỗ trợ nêu trên. Trong trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất (Riêng đối với trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ có quyết định thờ cúng được nhận 01 suất quà)	9. Kế thừa khoản 10 Điều 3, bổ sung nội dung (Riêng đối với trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ có quyết định thờ cúng được nhận 01 suất quà)” nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách thống nhất từ Trung ương đến địa phương, thể hiện sự quan tâm của Đảng, chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Đồng Nai (Theo Quyết định số 1301/QĐ-CTN ngày 27/11/2024 của Chủ tịch nước và Công văn số 6402/BLĐTBXH-NCC ngày 16/10/2024 của Bộ Lao động – Thương binh xã hội (nay là Bộ Nội vụ) về hướng dẫn tặng quà của Chủ tịch nước nhân dịp Tết nguyên đán Ất Ty có nêu: <i>Đối với trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân thì người thờ cúng liệt sĩ được nhận quà, mỗi liệt sĩ thì người thờ cúng liệt sĩ có quyết định thờ cúng được nhận 01 suất quà.</i>)

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.	Kế thừa Điều 4 Nghị quyết số 35
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/3 hằng năm. 4. Liên đoàn lao động tỉnh có trách nhiệm báo cáo, công khai kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.	Kế thừa Điều 5 Nghị quyết số 35, bổ sung nội dung “<i>Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, báo cáo Thường trực HĐND và UBND tỉnh trước ngày 30/3 hằng năm</i>” và “<i>Liên đoàn lao động tỉnh có trách nhiệm báo cáo, công khai kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định</i>”: Tiếp thu góp ý tại Mục II.5 và II.3 Công văn số 569/MTTQ-BTT ngày 29/10/2025 của UBMTTQ tỉnh Đồng Nai.

NGHỊ QUYẾT 35	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày.... tháng.....năm.....và thay thế Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định đối tượng, mức hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán năm 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Bổ sung Điều 6. Hiệu lực thi hành nhằm đảm bảo tính minh bạch, thống nhất của hệ thống văn bản.